

Số: 18/2026/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 14 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của
Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng,
tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính
quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc
khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BD TTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương và công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của phòng chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp công
tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2026 và thay thế Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Vụ Pháp chế - Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Cao Bằng;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP; CVNC;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Cao Bằng;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Nhật Lệ

QUY CHẾ**Phối hợp công tác quản lý nhà nước****về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung, thời gian, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (gọi chung là các cơ quan, đơn vị liên quan).

2. Việc giải quyết các thủ tục hành chính có nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định của pháp luật; việc quản lý đối với các cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng thực hiện theo Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

3. Những nội dung phối hợp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh chưa quy định trong Quy chế này, thì thực hiện theo các quy định khác của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện có hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Công tác phối hợp giải quyết các nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo phải đảm bảo: Theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, chế độ bảo mật về hồ sơ, tài liệu và các thông tin có liên quan theo quy định.

3. Trước khi đề xuất, xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành ở Trung ương giải quyết những vấn đề có tính chất phức tạp liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo phải có sự thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị liên quan; đối với những nội dung có ý kiến khác nhau, cơ quan được giao chủ trì phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan biết.

4. Trong quá trình phối hợp cần xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan.

5. Các cơ quan, đơn vị phối hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung, thông tin, thời gian phối hợp; thực hiện chế độ bảo mật về hồ sơ, tài liệu và các thông tin liên quan đến các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

Điều 4. Hình thức và trách nhiệm chung trong phối hợp

1. Trao đổi, báo cáo, cập nhật, khai thác thông tin liên quan theo phạm vi địa bàn, lĩnh vực phụ trách và qua các phần mềm dữ liệu dùng chung toàn tỉnh (nếu có).

2. Cung cấp thông tin, trao đổi bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị chủ trì và cơ quan, đơn vị đề nghị phối hợp. Cơ quan, đơn vị được gửi xin ý kiến phải trả lời đúng thời hạn theo đề nghị và nêu rõ ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất; trường hợp trả lời chậm hoặc không thống nhất phải nêu rõ lý do; trường hợp quá thời hạn không có ý kiến trả lời, được hiểu là ý kiến đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung được đề nghị phối hợp.

Những nội dung đã được giải quyết hoặc đề xuất giải quyết, cơ quan chủ trì gửi văn bản kết quả giải quyết, đề xuất giải quyết đến những cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp biết.

3. Thông qua hội nghị sơ kết, tổng kết và các cuộc họp liên ngành định kỳ hoặc đột xuất; những vấn đề dự kiến đưa ra thảo luận, xin ý kiến tại các cuộc họp, cơ quan chủ trì gửi tài liệu cho các bên được đề nghị tham gia ý kiến ít nhất trước 03 ngày làm việc (trừ trường hợp đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

4. Thông qua công tác kiểm tra của các cơ quan, đơn vị và đoàn công tác liên ngành; cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm cử người đại diện tham gia đoàn kiểm tra theo đúng thành phần do cơ quan chủ trì đề nghị.

5. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì có trách nhiệm chủ động nghiên cứu, thực hiện hoặc đề xuất kịp thời các giải pháp giải quyết công việc; các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp kịp thời theo đề nghị của cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì đảm bảo đúng quy định và giải quyết công việc hiệu quả.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Lập kế hoạch, đề án, dự án và kiến nghị, đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Giải quyết các thủ tục hành chính có nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

5. Quản lý cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đã được xếp hạng di tích.

6. Quản lý các loại hình tín ngưỡng và hiện tượng tôn giáo mới.

7. Giải quyết vấn đề đất đai liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

8. Giải quyết các vấn đề về kiến trúc, quy hoạch, xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo.

9. Giải quyết những nội dung liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy của các công trình, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

10. Quản lý các hoạt động xuất bản, in và phát hành sản phẩm in; phổ biến, xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm về tín ngưỡng, tôn giáo; y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo, dạy nghề của tổ chức, cá nhân tôn giáo.

11. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

12. Quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có yếu tố nước ngoài.

13. Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

14. Kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

15. Các nội dung khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Dân tộc và Tôn giáo

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (*trừ cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của tỉnh*) trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực tín ngưỡng (thuộc phạm vi quản lý) và tôn giáo, như sau:

Ban hành kế hoạch, dự án, đề án, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với tình hình thực tiễn và các quy định của pháp luật; chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Nghiên cứu, khảo sát các loại hình tín ngưỡng, các hiện tượng tôn giáo mới phát sinh, xuất hiện trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở đề xuất giải pháp quản lý.

Giải quyết các nội dung liên quan đến sinh hoạt, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, hiện tượng tôn giáo mới vi phạm pháp luật (tà đạo) theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chức năng Trung ương và của tỉnh.

Giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và các vụ việc tín ngưỡng, tôn giáo phức tạp (có phát sinh đơn thư, khiếu nại, tố cáo) thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

Chấp thuận (hoặc không chấp thuận) về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan khắc phục việc thực hiện chậm tiến độ, thời gian theo quy định hoặc kéo dài thời gian giải quyết các nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo gây bức xúc cho tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo và cộng đồng dân cư.

b) Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo và chủ trương về phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các loại hình tín ngưỡng, hiện tượng tôn giáo mới hoạt động trái pháp luật.

c) Giải quyết các thủ tục hành chính về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về tín ngưỡng, tôn giáo và nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

đ) Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp cho cấp xã theo quy định tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

e) Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo quy định của pháp luật.

g) Tổ chức kiểm tra việc: Chấp hành chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức và quản lý lễ hội tôn giáo theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các nhiệm vụ phối hợp:

a) Phối hợp theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết các nội dung về việc: Giao đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới các cơ sở tín ngưỡng (thuộc phạm vi quản lý), tôn giáo theo đúng quy định.

Hướng dẫn các cơ sở tôn giáo hoàn thiện hồ sơ, thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất cho các cơ sở tôn giáo; hướng dẫn các vấn đề khác liên quan đến đất đai thuộc lĩnh vực tôn giáo theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ người theo tín ngưỡng, tôn giáo, các tổ chức tôn giáo và Nhân dân thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phong tặng các loại hình khen thưởng, danh hiệu do tổ chức, cá nhân gắn với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

d) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những thủ tục hành chính về lễ hội tín ngưỡng và liên quan đến các cơ sở tín ngưỡng (thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

Giải quyết những thủ tục hành chính về lĩnh vực tín ngưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc: Hoạt động tín ngưỡng, tổ chức và quản lý lễ hội tín ngưỡng, quyên góp và sử dụng tài sản của cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý Sở Dân tộc và Tôn giáo; phát hiện, hỗ trợ việc thực hành, truyền dạy và tôn vinh cá nhân, cộng đồng thực hành tín ngưỡng là di sản văn hóa phi vật thể.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những thủ tục hành chính về lễ hội tín ngưỡng và liên quan đến các cơ sở tín ngưỡng (thuộc phạm vi quản lý) thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức và quản lý lễ hội tín ngưỡng; thực hiện nếp sống văn minh; các hoạt động văn hóa, văn nghệ của cơ sở tín ngưỡng và tổ chức tôn giáo thuộc phạm vi quản lý; việc chấp hành pháp luật về xuất bản, in và phát hành sản phẩm in có nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Hướng dẫn quy trình, thủ tục, điều kiện xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” đối với các cá nhân thực hành loại hình tín ngưỡng là di sản văn hóa phi vật thể.

d) Có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những vấn đề liên quan đến văn hóa, thuần phong, mỹ tục trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

đ) Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh liên quan đến lễ hội tín ngưỡng và hoạt động của các loại hình tín ngưỡng là di sản văn hóa phi vật thể.

e) Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản, in và phát hành sản phẩm in có nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; đẩy mạnh công tác định hướng và quản lý thông tin về tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng.

g) Kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 46/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Quy định quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ phối hợp:

a) Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo trong công tác:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; giải quyết những thủ tục hành chính về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về tín ngưỡng, tôn giáo; giải quyết phản ánh, kiến nghị và đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc: Hoạt động của các loại hình tín ngưỡng; hoạt động tín ngưỡng của những người chuyên thực hành tín ngưỡng (bao gồm việc xem xét, đề xuất tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" đối với người thực hành tín ngưỡng); cải tạo, nâng cấp, xây mới công trình tín ngưỡng trong cơ sở tôn giáo (nhà thờ Mẫu trong cơ sở của Phật giáo); bầu, cử người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng và quyên góp, sử dụng tài sản của cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về trình tự, thủ tục, hồ sơ về: Kế hoạch sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản khác trên đất; cấp giấy phép xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, trùng tu, tôn tạo các cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng giải quyết các thủ tục hành chính và các nội dung có liên quan về quy hoạch, xây dựng, tu bổ, tôn tạo của các cơ sở tín ngưỡng theo quy định.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các ban quản lý và người đại diện các cơ sở tín ngưỡng (thuộc phạm vi quản lý) thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tín ngưỡng.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về: Xác định tổng diện tích đất cụ thể của cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; giải quyết những khó khăn, vướng mắc về đất đai của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, các cơ sở tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng theo quy định.

3. Hướng dẫn các cơ sở tôn giáo hoàn thiện hồ sơ, thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các cơ sở tôn giáo; hướng dẫn các vấn đề khác liên quan đến đất đai thuộc lĩnh vực tôn giáo theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho cơ sở tôn giáo, các vấn đề khác liên quan đến đất đai thuộc lĩnh vực tôn giáo theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, các cơ sở tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng; đề xuất phương án giải quyết theo quy định.

6. Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh có liên quan đến đất đai thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng và các nội dung khác có liên quan đến quy hoạch, kiến trúc, xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ sở tôn giáo về: Trình tự đầu tư xây dựng công trình tôn giáo; hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận quy hoạch tổng thể mặt bằng xây dựng, cấp giấy phép xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, di dời công trình tôn giáo theo quy định.

3. Tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định và chấp thuận quy hoạch tổng thể mặt bằng xây dựng, cấp giấy phép xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, di dời công trình tôn giáo theo quy định.

4. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã về việc xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật về xây dựng, quy hoạch.

6. Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh liên quan đến xây dựng các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân tôn giáo có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; có thành tích xuất

sắc trong đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; đơn kiến nghị, phản ánh liên quan đến các hình thức khen thưởng các tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định.

2. Thực hiện nhiệm vụ phối hợp:

Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân tôn giáo có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; có thành tích xuất sắc trong đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Theo dõi nắm thông tin, tình hình về tổ chức, hoạt động của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo (nhất là sự xuất hiện, hoạt động của các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới); thường xuyên trao đổi tình hình, thông tin với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình phối hợp.

b) Chỉ đạo các lực lượng trực thuộc chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý cư trú, xuất, nhập cảnh của chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tôn giáo trên địa bàn.

c) Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý kinh sách, thời gian, địa điểm sử dụng kinh sách và bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cho người đang bị quản lý, giam giữ tại các trại tạm giam, tạm giữ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các mặt công tác đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các khu vực, địa điểm, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo và tại các chương trình, lễ hội, các hoạt động có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

2. Tổ chức kiểm tra; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh; xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng và những nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

3. Phối hợp chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Nắm tình hình, phát hiện và xử lý, đấu tranh, ngăn chặn: Các tổ chức, cá nhân lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia, vi phạm trật tự an toàn xã hội; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật, nhất là các loại hình tín ngưỡng, hiện tượng tôn giáo mới có hoạt động phức tạp.

b) Rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của các loại hình tín ngưỡng, hiện tượng tôn giáo mới và đề xuất, tham mưu các giải pháp xử lý hiệu quả, không để các hiện tượng này phát triển ngoài sự kiểm soát.

4. Tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan, đơn vị liên quan về các nội dung:

a) Phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc tôn giáo; chuyển chuyên chức sắc, chức việc tôn giáo ngoài tỉnh; hàng giáo phẩm có yếu tố nước ngoài (nếu có).

b) Thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; đổi tên gọi, thay đổi trụ sở tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc; xây dựng và hình thành mới công trình tôn giáo, tín ngưỡng và các công trình phụ trợ tôn giáo ngoài cơ sở tôn giáo.

c) Hiến chương (quy chế) tổ chức hoạt động về thành viên của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; các buổi lễ, giảng đạo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp; hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài; hoạt động xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo có liên quan đến tôn giáo.

d) Giải quyết các thủ tục hành chính và các vấn đề khác liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nắm chắc tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền, vận động quân nhân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về công tác tín ngưỡng, tôn giáo gắn với thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và phối hợp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập kế hoạch chỉ đạo thực hiện xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vùng đồng bào các tôn giáo.

3. Quản lý chặt chẽ diện tích đất sử dụng vào mục đích quốc phòng; phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các vấn đề đất đai, xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo tại khu vực liên quan đến quốc phòng.

4. Thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, đặc biệt là tại các khu vực tuyến biên giới để kịp thời phát hiện, tham mưu cho các cấp ủy, chính quyền địa phương ngăn chặn có hiệu quả các công trình tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật ở khu vực biên giới; việc hiến đất, coi nói, xây dựng cơ sở thờ tự trái phép; lợi dụng tham quan du lịch, cắm trại; nhân đạo, từ thiện để tổ chức tuyên truyền sinh hoạt tôn giáo và hoạt động tôn giáo trái pháp luật trên khu vực biên giới.

5. Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là địa bàn khu vực biên giới; các chức sắc, chức việc, tín đồ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; đề phòng, cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo, dân tộc, nhân quyền để chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Tham mưu xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh khu vực biên giới; kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật. Quản lý chặt chẽ các hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài, hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập cảnh trái phép ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, đất đai, quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, trật tự an toàn xã hội và các lĩnh vực khác có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn theo quy định.

2. Hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết theo quy định.

3. Tiếp nhận văn bản thông báo của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng đối với lễ hội tín ngưỡng có quy mô tổ chức trong một xã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ).

4. Tiếp nhận thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

5. Tiếp nhận danh mục hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

6. Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

7. Có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

8. Có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có quy mô tổ chức ở một xã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

9. Tiếp nhận thông báo bằng văn bản của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc về việc tổ chức tôn giáo quyên góp trong địa bàn một xã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nắm bắt các loại hình tín ngưỡng, hiện tượng tôn giáo mới; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và các hoạt động tâm linh lệch chuẩn (nếu có) trên địa bàn. Trên cơ sở đó, trực tiếp giải quyết hoặc đề xuất giải quyết, không để bùng phát, tạo ra “điểm nóng” về tín ngưỡng, tôn giáo. Trường hợp phát sinh vướng mắc liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo vượt quá thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo giải quyết theo quy định.

11. Thường xuyên kiểm tra, tuyên truyền vận động, hướng dẫn các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo về trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị khôi phục, trùng tu hoặc xây mới, cải tạo, nâng cấp các công trình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn quản lý; chịu trách nhiệm toàn diện về tình hình vi phạm trật tự xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; trường hợp vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

12. Chủ động hướng dẫn, kiểm tra người đại diện cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trong việc: Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; thực hiện nếp sống văn minh; quản lý và sử dụng các nguồn thu đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng mục đích. Đề xuất phương án giải quyết những vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết những nội dung có liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

14. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra và quản lý hoạt động của: Các cơ sở tín ngưỡng (bao gồm cả điện thờ tư gia), tôn giáo trên địa bàn; chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo thuộc phạm vi quản lý; hoạt động tín ngưỡng của những người chuyên thực hành tín

ngưỡng (bao gồm cả thủ nhang, thanh đồng, thầy pháp) tại các cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

15. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để thống nhất về nhu cầu sử dụng đất của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cộng đồng dân cư có tín ngưỡng trước khi ban hành quyết định thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân hiến tặng cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cộng đồng dân cư.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị khác có liên quan

Chủ trì thực hiện những nội dung có liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao; trường hợp cần thiết đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phối hợp.

Phối hợp với các cơ quan được giao chủ trì đề xuất hoặc giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, các tổ chức, cá nhân và những người chuyên thực hành tín ngưỡng thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, nhất là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị”, sống “tốt đời, đẹp đạo”.

b) Kịp thời phản ánh các ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân về các vấn đề có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

c) Tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan, đơn vị liên quan về các nội dung:

Phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc tôn giáo; chuyển chuyên chức sắc, chức việc tôn giáo ngoài tỉnh; hàng giáo phẩm có yếu tố nước ngoài (nếu có).

Thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; đổi tên gọi, thay đổi trụ sở tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc; xây dựng và hình thành mới công trình tôn giáo, tín ngưỡng và các công trình phụ trợ tôn giáo ngoài cơ sở tôn giáo.

Hiện chương (quy chế) tổ chức hoạt động về thành viên của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; các buổi lễ, giảng đạo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp; hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài; hoạt động

xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, nhân đạo, từ thiện có liên quan đến tôn giáo.

Giải quyết các vấn đề khác liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định.

d) Tham gia xây dựng, giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Phối hợp, hỗ trợ và khuyến khích các tôn giáo tích cực tham gia vận động, tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh; nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi tín đồ tôn giáo trong việc giữ gìn, bảo vệ, phát huy giá trị đạo đức văn hóa trong xã hội.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh ban hành các văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo công tác tín ngưỡng, tôn giáo, công tác xử lý một số vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh nắm tình hình, chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và báo cáo tình hình công tác tôn giáo trên địa bàn toàn tỉnh; tuyên truyền, vận động đảng viên theo tôn giáo, chức sắc, chức việc nhà tu hành, tín đồ tôn giáo, những người chuyên thực hành tín ngưỡng thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

c) Tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan, đơn vị liên quan về các nội dung:

Phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc tôn giáo; chuyển chức sắc, chức việc tôn giáo ngoài tỉnh; hàng giáo phẩm có yếu tố nước ngoài (nếu có).

Thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; đổi tên gọi, thay đổi trụ sở tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc; xây dựng và hình thành mới công trình tôn giáo, tín ngưỡng và các công trình phụ trợ tôn giáo ngoài cơ sở tôn giáo.

Hiển chương (quy chế) tổ chức hoạt động về thành viên của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; các buổi lễ, giảng đạo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp; hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài; hoạt động xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, nhân đạo, từ thiện có liên quan đến tôn giáo.

Giải quyết các vấn đề khác có nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm: Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện chế độ báo cáo, thông tin thường xuyên, kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) về kết quả thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.